

**PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1:** Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là

- A.** Thái Lan.      **B.** Hàn Quốc.      **C.** Ấn Độ.      **D.** Brunây.

**Câu 2:** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A.** Cách mạng tháng Mười Nga (1917).      **B.** Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.  
**C.** Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.      **D.** Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

**Câu 3:** Liên hợp quốc ra đời (1945) nhằm một trong các mục đích nào sau đây?

- A.** Chống chủ nghĩa phát xít.      **B.** Duy trì hòa bình thế giới.  
**C.** Khắc phục hậu quả chiến tranh.      **D.** Xóa bỏ chủ nghĩa thực dân.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A.** Tinh thần đoàn kết keo sơn.      **B.** Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.  
**C.** Lòng yêu nước tha thiết.      **D.** Trí thông minh sáng tạo.

**Câu 5:** Một trong những nội dung hợp tác của Cộng đồng ASEAN là

- A.** quân sự.      **B.** đối ngoại.      **C.** kinh tế.      **D.** dân chủ.

**Câu 6:** Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A.** Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.  
**B.** Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên.  
**C.** Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.  
**D.** Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất.

**Câu 7:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A.** Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.  
**B.** Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.  
**C.** Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế biển.  
**D.** Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

**Câu 8:** Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này

- A.** có trình độ sản xuất thấp.      **B.** có sự phân hoá giàu nghèo.  
**C.** chưa có tính đoàn kết dân tộc.      **D.** chưa có bản sắc văn hoá dân tộc.

**Câu 9:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Mỹ được đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A.** Đông Âu.      **B.** Đông Đức.      **C.** Nam Triều Tiên.      **D.** Đông Nam Á.

**Câu 10:** Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm mục đích nào sau đây?

- A.** Thiết lập trật tự thế giới “đa cực”.      **B.** Hợp tác phát triển công nghiệp vũ trụ.  
**C.** Ngăn chặn sự vươn lên của Tây Âu.      **D.** Có cục diện ổn định để củng cố vị thế.

**Câu 11:** Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô đã chuyển sang

**A.** thế đối đầu.      **B.** đẩy mạnh hợp tác.      **C.** xu thế hoà hiệp.      **D.** hướng hoà hoãn.

**Câu 12:** Sự lớn mạnh của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu thế

- A.** toàn cầu hóa.      **B.** hợp tác quốc tế.      **C.** “5 trung tâm”.      **D.** đa cực.

**Câu 13:** Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến nay là gì?

- A.** Là trung tâm giải quyết các mâu thuẫn về vấn đề dân tộc trên thế giới.

- B. Ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.
- C. Là trung gian hòa giải mọi tranh chấp quốc tế giữa các dân tộc.
- D. Thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, quân sự giữa các nước thành viên.

**Câu 14:** Yếu tố quyết định dẫn tới sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- B. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
- C. Mỹ, Canada, 33 nước Châu Âu ký định ước Henxinki.
- D. Sự thay đổi tích cực trong quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.

**Câu 15:** Năm 1959, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Triều Tiên.
- B. Trung Quốc.
- C. Cu-ba.
- D. Việt Nam.

**Câu 16:** Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn là

- A. đánh tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của phương Bắc.
- B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- C. lần đầu tiên Đại Việt xây dựng được chính quyền tự chủ.
- D. lần đầu tiên Đại Việt giành được độc lập dân tộc.

**Câu 17:** Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) là hệ quả trực tiếp của

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
- B. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.
- C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.
- D. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.

**Câu 18:** Sự kiện nào đánh dấu sự “khởi sắc” của tổ chức ASEAN?

- A. Các nước kí bản Hiến chương ASEAN năm 2007.
- B. Tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Bali) 2/1976.
- D. Tổ chức ASEAN có đủ 10 nước thành viên.

**Câu 19:** Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là gì?

- A. Xoá bỏ áp bức bóc lột, nghèo nàn và lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. Thúc đẩy hòa bình, ổn định khu vực.

**Câu 20:** Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là

- A. nội chiến, xung đột.
- B. mâu thuẫn, xung đột.
- C. hoà bình, ổn định.
- D. cạnh tranh, kiểm chế.

**Câu 21:** Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).
- B. Kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.
- D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

**Câu 22:** Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một biểu hiện của

- A. xu thế hòa bình, ổn định trên thế giới.
- B. xu thế cải cách, mở cửa trên thế giới.
- C. xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.
- D. xu thế thương mại hóa trên thế giới.

**Câu 23:** Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A. Hệ thống tư bản chủ nghĩa phát triển ngày càng mạnh.
- B. Vai trò điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Sự lớn mạnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

**Câu 24:** Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN là quốc gia nào?

A. Lào. B. Campuchia. C. Việt Nam. D. Mianma.

## PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

**Câu 25:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

*“Việc Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN là một mốc lịch sử trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á, đã tăng cường vai trò, vị trí của ASEAN với tư cách một tổ chức khu vực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển và thịnh vượng chung ở Đông Nam Á. Việt Nam gia nhập ASEAN đã góp phần tạo môi trường khu vực thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của khu vực, nâng cao vị trí và vai trò của Việt Nam tại Đông Nam Á”.*

(Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.351)

- a. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quyết định, đưa đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b. Đoạn tư liệu đề cập ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy bài học Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là dấu mốc quan trọng của Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực.

**Câu 26:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

*“So với các tổ chức đã từng tồn tại trước đây trong khu vực, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên. Khác với các tổ chức tiền thân, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia”.*

(Hồng Phong, *Tìm hiểu về ASEAN*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018, tr.16 – 17)

- a. Nguyên tắc điều phối hoạt động của ASEAN là biểu hiện rõ nét việc dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b. Việc kết nạp thành viên của ASEAN lâu dài và trở ngại do thể chế chính trị các nước có sự khác nhau.
- c. ASEAN là một tổ chức liên kết quốc tế, việc kết nạp thành viên không có sự phân biệt thể chế chính trị.
- d. Nguyên tắc hoạt động của ASEAN khá chặt chẽ là cơ sở để thúc đẩy sự hợp tác, phát triển của tổ chức này.

**Câu 27:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

[Năm 1960] *“Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế, khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.*

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a. Liên hợp quốc đã đưa ra văn bản quan trọng nhằm thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân thế giới.
- b. Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc giúp tổ chức này thực thi nhiệm vụ bảo vệ nền hoà bình của các nước thuộc địa.
- c. Bản Tuyên ngôn của Liên hợp quốc đã có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.
- d. Đây là một trong những văn bản quan trọng thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

**Câu 28:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

*“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và Nics. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật”.*

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

- a. Thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.
- b. Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- c. Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.
- d. Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến cho hai nước chịu nhiều tổn thất.

----- HẾT -----

### HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

#### PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

|      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1.A  | 2.A  | 3.B  | 4.B  | 5.C  | 6.B  | 7.A  | 8.A  | 9.C  | 10.D |
| 11.A | 12.D | 13.B | 14.D | 15.C | 16.B | 17.C | 18.C | 19.D | 20.C |
| 21.D | 22.C | 23.D | 24.B |      |      |      |      |      |      |

**Câu 1:** Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là

- A. Thái Lan.
- B. Hàn Quốc.
- C. Ấn Độ.
- D. Brunây.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Cách giải:**

Thái Lan là một trong năm quốc gia sáng lập ASEAN vào năm 1967, cùng với Indonesia, Malaysia, Philippines và Singapore.

**Chọn A.**

**Câu 2:** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- B. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- C. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới trong chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

**Chọn A.**

**Câu 3:** Liên hợp quốc ra đời (1945) nhằm một trong các mục đích nào sau đây?

- A. Chống chủ nghĩa phát xít.
- B. Duy trì hòa bình thế giới.
- C. Khắc phục hậu quả chiến tranh.
- D. Xóa bỏ chủ nghĩa thực dân.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

**Cách giải:**

Mục đích quan trọng nhất khi Liên hợp quốc ra đời là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

**Chọn B.**

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A. Tinh thần đoàn kết keo sơn. **B. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.**  
C. Lòng yêu nước tha thiết. D. Trí thông minh sáng tạo.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, vốn luôn đề cao tinh thần hòa bình, đoàn kết, yêu nước và sáng tạo.

**Chọn B.**

**Câu 5:** Một trong những nội dung hợp tác của Cộng đồng ASEAN là

- A. quân sự. B. đối ngoại. **C. kinh tế.** D. dân chủ.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực.

**Cách giải:**

Kinh tế là một trong những nội dung quan trọng của hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

**Chọn C.**

**Câu 6:** Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.  
**B. Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên.**  
C. Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.  
D. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên nội dung Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực.

**Cách giải:**

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 đánh dấu sự tăng cường hợp tác và gắn kết giữa các quốc gia trong khu vực.

**Chọn B.**

**Câu 7:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.**  
B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.  
C. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế biển.  
D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Việc giải quyết vấn đề biển Đông cần dựa trên sự đồng thuận và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy hòa bình và hợp tác khu vực.

**Chọn A.**

**Câu 8:** Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này

- A. có trình độ sản xuất thấp.** B. có sự phân hoá giàu nghèo.  
C. chưa có tính đoàn kết dân tộc. D. chưa có bản sắc văn hoá dân tộc.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Các nước đang phát triển gặp thách thức lớn từ toàn cầu hóa do trình độ sản xuất thấp, dẫn đến khó cạnh tranh với các nước phát triển.

**Chọn A.**

**Câu 9:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Mĩ được đóng quân tại khu vực nào sau đây?

A. Đông Âu.

B. Đông Đức.

**C. Nam Triều Tiên.**

D. Đông Nam Á.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Hội nghị I-an-ta.

**Cách giải:**

Theo Hội nghị Ianta (2-1945), Mĩ được phép đóng quân tại Nam Triều Tiên để kiểm soát khu vực này.

**Chọn C.**

**Câu 10:** Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm mục đích nào sau đây?

A. Thiết lập trật tự thế giới “đa cực”.

B. Hợp tác phát triển công nghiệp vũ trụ.

C. Ngăn chặn sự vươn lên của Tây Âu.

**D. Có cục diện ổn định để củng cố vị thế.**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Việc chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm tạo ra một cục diện quốc tế ổn định, giúp Mĩ và Liên Xô tập trung củng cố vị thế của mình.

**Chọn D.**

**Câu 11:** Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã chuyển sang

**A. thế đối đầu.**

B. đẩy mạnh hợp tác.

C. xu thế hoà hiệp.

D. hướng hoà hoãn.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô bước vào giai đoạn đối đầu căng thẳng trong khuôn khổ Chiến tranh lạnh.

**Chọn A.**

**Câu 12:** Sự lớn mạnh của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu thế

A. toàn cầu hóa.

B. hợp tác quốc tế.

C. “5 trung tâm”.

**D. đa cực.**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Sự lớn mạnh của nhiều quốc gia và khu vực chứng minh thế giới sau Chiến tranh lạnh đang chuyển từ trật tự “hai cực” sang trật tự “đa cực”.

**Chọn D.**

**Câu 13:** Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến nay là gì?

A. Là trung tâm giải quyết các mâu thuẫn về vấn đề dân tộc trên thế giới.

**B. Ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.**

C. Là trung gian hòa giải mọi tranh chấp quốc tế giữa các dân tộc.

D. Thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, quân sự giữa các nước thành viên.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên nội dung Liên hợp quốc.

**Cách giải:**

Từ khi thành lập (1945), vai trò quan trọng hàng đầu của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, ngăn chặn nguy cơ xảy ra chiến tranh thế giới mới. Tổ chức này đã thực hiện nhiều sứ mệnh hòa giải, gìn giữ hòa bình, và thúc đẩy các biện pháp giảm căng thẳng quốc tế.

**Chọn B.**

**Câu 14:** Yếu tố quyết định dẫn tới sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- B. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
- C. Mĩ, Canada, 33 nước Châu Âu ký định ước Henxinki.
- D. Sự thay đổi tích cực trong quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.**

**Phương pháp:**

Phân tích.

**Cách giải:**

Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất phát từ việc hai siêu cường này nhận ra lợi ích chung trong việc tránh đối đầu quân sự và thúc đẩy quan hệ hợp tác.

Đầu những năm 70, Liên Xô và Mỹ nhận ra lợi ích của việc hòa hoãn và tăng cường đối thoại để tránh xung đột hạt nhân. Những thỏa thuận như Hiệp ước SALT I (1972) đánh dấu bước tiến trong quan hệ giữa hai siêu cường, tạo nền tảng cho xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

**Chọn D.**

**Câu 15:** Năm 1959, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Triều Tiên.
- B. Trung Quốc.
- C. Cu-ba.**
- D. Việt Nam.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Năm 1959, sau thành công của Cách mạng, Cuba đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Chọn C.**

**Câu 16:** Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn là

- A. đánh tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của phương Bắc.
- B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.**
- C. lần đầu tiên Đại Việt xây dựng được chính quyền tự chủ.
- D. lần đầu tiên Đại Việt giành được độc lập dân tộc.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đã đánh dấu sự chấm dứt ách đô hộ phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ cho dân tộc Việt Nam.

**Chọn B.**

**Câu 17:** Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) là hệ quả trực tiếp của

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
- B. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mĩ.
- C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động.**
- D. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

NATO và Hiệp ước Vácsava được thành lập như hai khối quân sự đối đầu, phản ánh sự căng thẳng giữa hai phe trong Chiến tranh lạnh.

**Chọn C.**

**Câu 18:** Sự kiện nào đánh dấu sự “khởi sắc” của tổ chức ASEAN?

- A. Các nước kí bản Hiến chương ASEAN năm 2007.
- B. Tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Bali) 2/1976.
- D. Tổ chức ASEAN có đủ 10 nước thành viên.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu sự “khởi sắc” của ASEAN, tạo nền tảng hợp tác sâu rộng hơn giữa các nước thành viên.

Sự kiện kí Hiệp ước Bali năm 1976 được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu sự “khởi sắc” của ASEAN.

Đây là lần đầu tiên các quốc gia thành viên cam kết xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Hiệp ước này tạo nên tảng cho sự đoàn kết và hợp tác sâu rộng hơn giữa các nước Đông Nam Á, góp phần thúc đẩy vai trò của ASEAN trong khu vực và quốc tế.

**Chọn C.**

**Câu 19:** Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là gì?

- A. Xoá bỏ áp bức bóc lột, nghèo nàn và lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. Thúc đẩy hòa bình, ổn định khu vực.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Cách giải:**

Một trong những mục tiêu quan trọng của ASEAN là duy trì hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng trong khu vực.

**Chọn D.**

**Câu 20:** Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là

- A. nội chiến, xung đột.
- B. mâu thuẫn, xung đột.
- C. hoà bình, ổn định.
- D. cạnh tranh, kiểm chế.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau chiến tranh Lạnh.

**Cách giải:**

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác và ổn định để thúc đẩy phát triển toàn cầu.

**Chọn C.**

**Câu 21:** Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).
- B. Kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.
- D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

Lộ trình này đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN, đưa các nước trong khu vực đến một mức độ hợp tác sâu rộng hơn.

**Chọn D.**

**Câu 22:** Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một biểu hiện của

- A.** xu thế hòa bình, ổn định trên thế giới.      **B.** xu thế cải cách, mở cửa trên thế giới.  
**C.** xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.      **D.** xu thế thương mại hóa trên thế giới.

**Phương pháp:**

Suy luận.

**Cách giải:**

Quá trình mở rộng thành viên của ASEAN thể hiện sự tăng cường hợp tác và đoàn kết, phản ánh xu thế hòa bình và ổn định toàn cầu.

**Chọn C.**

**Câu 23:** Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A.** Hệ thống tư bản chủ nghĩa phát triển ngày càng mạnh.  
**B.** Vai trò điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.  
**C.** Sự lớn mạnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.  
**D.** Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

**Phương pháp:**

Phân tích.

**Cách giải:**

Trật tự thế giới mang tính tương đối vì sự thay đổi liên tục trong tương quan lực lượng giữa các cường quốc, ảnh hưởng đến các mối quan hệ quốc tế.

Các yếu tố như sự thay đổi trong sức mạnh kinh tế, quân sự, và chính trị của các cường quốc có thể làm thay đổi thế cân bằng lực lượng trên thế giới. Ví dụ, sự nổi lên của các quốc gia như Trung Quốc và Ấn Độ trong những thập kỷ qua đã làm thay đổi trật tự thế giới, trong khi Mỹ và các cường quốc phương Tây cũng có sự điều chỉnh trong chiến lược đối ngoại. Điều này cho thấy rằng trật tự thế giới không phải là vĩnh viễn mà có sự thay đổi, phụ thuộc vào sự dịch chuyển của các cường quốc.

**Chọn D.**

**Câu 24:** Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN là quốc gia nào?

- A.** Lào.      **B.** Campuchia.      **C.** Việt Nam.      **D.** Mianma.

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Cách giải:**

Campuchia là quốc gia thứ 10 gia nhập ASEAN, chính thức trở thành thành viên vào năm 1999.

**Chọn B.**

## PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

**Câu 25:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

*“Việc Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN là một mốc lịch sử trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á, đã tăng cường vai trò, vị trí của ASEAN với tư cách một tổ chức khu vực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển và thịnh vượng chung ở Đông Nam Á. Việt Nam gia nhập ASEAN đã góp phần tạo môi trường khu vực thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của khu vực, nâng cao vị trí và vai trò của Việt Nam tại Đông Nam Á”.*

(Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.351)

- a. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quyết định, đưa đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b. Đoạn tư liệu đề cập ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy bài học Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là dấu mốc quan trọng của Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

**Cách giải:**

- a) Sai, đoạn tư liệu không khẳng định sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN là yếu tố quyết định, dẫn đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b) Đúng, đoạn tư liệu nêu rõ ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến việc Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực, mà nhấn mạnh vai trò hợp tác hòa bình và phát triển.
- d) Đúng, đoạn tư liệu xác nhận Việt Nam gia nhập ASEAN là một dấu mốc quan trọng trong quá trình hội nhập khu vực.

**Câu 26:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

*“So với các tổ chức đã từng tồn tại trước đây trong khu vực, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên. Khác với các tổ chức tiền thân, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia”.*

(Hồng Phong, Tìm hiểu về ASEAN, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018, tr.16 – 17)

- a. Nguyên tắc điều phối hoạt động của ASEAN là biểu hiện rõ nét việc dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b. Việc kết nạp thành viên của ASEAN lâu dài và trở ngại do thể chế chính trị các nước có sự khác nhau.
- c. ASEAN là một tổ chức liên kết quốc tế, việc kết nạp thành viên không có sự phân biệt thể chế chính trị.
- d. Nguyên tắc hoạt động của ASEAN khá chặt chẽ là cơ sở để thúc đẩy sự hợp tác, phát triển của tổ chức này.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

**Cách giải:**

- a) Đúng, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b) Sai, đoạn tư liệu không đề cập việc việc kết nạp thành viên của ASEAN gặp trở ngại do sự khác biệt về thể chế chính trị, mà nhấn mạnh tinh thần mở rộng không phân biệt trong Tuyên bố Băng Cốc 1967.
- c) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến việc kết nạp thành viên của ASEAN không có sự phân biệt thể chế chính trị. Thay vào đó, đoạn tư liệu chỉ nhấn mạnh rằng ASEAN mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia, theo tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967. Điều này không có nghĩa là không có sự phân biệt thể chế chính trị, mà chỉ là các quốc gia phải tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích của ASEAN.
- d) Đúng, nguyên tắc hoạt động chặt chẽ của ASEAN là nền tảng để thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong khu vực.

**Câu 27:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

[Năm 1960] “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế, khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a. Liên hợp quốc đã đưa ra văn bản quan trọng nhằm thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân thế giới.
- b. Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc giúp tổ chức này thực thi nhiệm vụ bảo vệ nền hoà bình của các nước thuộc địa.
- c. Bản Tuyên ngôn của Liên hợp quốc đã có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.
- d. Đây là một trong những văn bản quan trọng thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

**Cách giải:**

- a) Đúng, Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn nhằm thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa.
- b) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến vai trò của lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc trong việc bảo vệ nền hòa bình của các nước thuộc địa.
- c) Sai, bản Tuyên ngôn đã khẳng định cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập, không có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng.
- d) Đúng, đoạn tư liệu nhấn mạnh rằng đây là một sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

**Câu 28:** Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và Nics. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kỹ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

- a. Thực lực kinh tế và khoa học – kỹ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.
- b. Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- c. Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.
- d. Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến cho hai nước chịu nhiều tổn thất.

**Phương pháp:**

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

**Cách giải:**

- a) Đúng, thực lực kinh tế và khoa học – kỹ thuật đóng vai trò quan trọng quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia.
- b) Đúng, xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh, tập trung vào hợp tác và cạnh tranh kinh tế – chính trị thay vì đối đầu quân sự.

- c) Sai, đoạn tư liệu không cho rằng hợp tác kinh tế – chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển, mà ngược lại, phương thức này mang lại nhiều tiến bộ và kết quả tích cực.
- d) Đúng, tình trạng đối đầu chính trị – quân sự giữa Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh gây ra nhiều tổn thất hoặc thất bại cho cả hai nước.

----- **HẾT** -----